

LẬP KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 2007-2015 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2020

TS. Nguyễn Dũng

Năm 2005, trong các hoạt động kỷ niệm 10 năm ngày thành lập trường, chúng ta tổ chức thảo luận ở nhiều cấp, từ HĐQT đến đông đảo cán bộ chủ chốt của trường về một kế hoạch chiến lược (KHCL) cho giai đoạn phát triển sắp tới. Tháng 12.2006, trường ta cử 3 cán bộ đi dự lớp tập huấn lập KHCL do Dự án Giáo dục đại học mở ở Nha Trang. Từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2007, chúng ta đã tổ chức một nhóm chuyên viên 14 người thu thập ý kiến rộng rãi của các thành phần cán bộ, giảng viên trong và ngoài trường, tổng hợp và hoàn chỉnh dự thảo KHCL. Tháng 4.2007, Dự thảo đã được trình bày và thảo luận tại Hội nghị thường niên Hội đồng khoa học và đào tạo của trường.

So với những lần lập KHCL trước đây, kế hoạch lần này được xây dựng công phu nhất, quan tâm nhiều đến tính khả thi và tính đồng thuận. Nhiều vấn đề được thảo luận nhiều ở các cấp, được tổng hợp và đúc kết qua kinh nghiệm thực tế của trường trước khi đưa vào văn bản chính thức.

Dưới đây xin tóm tắt những nội dung cơ bản của KHCL 2007-2015 và Tầm nhìn đến 2020.

1. Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị

Sứ mạng được công bố lần này khẳng định trường đã hình

thành đủ 4 nhóm ngành đào tạo là kỹ thuật – công nghệ, kinh tế - quản trị kinh doanh, xã hội – nhân văn và mỹ thuật ứng dụng. Đồng thời cũng nhấn mạnh hơn đến mục tiêu đào tạo nhân lực với những phẩm chất toàn diện cho thị trường lao động.

Tầm nhìn đến năm 2020: đạt cấp độ cao nhất những tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học của quốc gia.

Bên cạnh những giá trị truyền thống như Đạo đức – Ý chí - Sáng tạo; tạo ra và giữ cho cơ chế sở hữu vật chất không ảnh hưởng đến định hướng giáo dục; chăm lo cho người học; đề cao trách nhiệm xã hội của nhà trường; lần này bổ sung *định hướng xây dựng văn hóa chất lượng* vào phạm trù giá trị của nhà trường.

2. Bối cảnh và thực trạng của nhà trường

Tình hình trong nước và thế giới nói chung và nói riêng trong lĩnh vực giáo dục đại học đang đặt ra những cơ hội và thách thức đối với nhà trường, nổi lên rõ rệt nhất là sự cạnh tranh. Cách thoát ra để tồn tại và vươn lên duy nhất là nâng cao chất lượng đào tạo.

Điểm lại những điểm mạnh, tồn tại chủ yếu thuộc 10 lĩnh vực hoạt động của nhà trường, cũng thuộc 10 tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, bản

KHCL cũng đồng thời chỉ ra bước ngoặt trong quá trình phát triển của nhà trường: chuyển sang loại hình tư thực, mà những nội dung cơ bản là hình thức xử lý lợi nhuận phát sinh trong quá trình hoạt động và cơ chế quản trị nhà trường. Đây vốn là những vấn đề khó dung hòa giữa các xu thế khác nhau trong giáo dục.

3. Mục tiêu và các giải pháp chiến lược

Hai mục tiêu chiến lược:

Chuyển sang loại hình tư thực và xây dựng thành công hệ thống quản trị hiệu quả của mô hình sở hữu mới trong giáo dục đại học ở trường Văn Lang là **mục tiêu chiến lược cơ bản** của giai đoạn phát triển đến 2015.

Mục tiêu chiến lược quan trọng là đến 2015 đạt cấp độ 2 trong bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học (ban hành theo Quyết định số 38/2004/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Hai mục tiêu trên đây được cụ thể hóa thành 7 mục tiêu bao trùm các lĩnh vực tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển đội ngũ, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, cải tiến phương pháp đào tạo, tổ chức nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, tài chính và đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng văn hóa chất lượng.

Trên cơ sở phân tích nguồn lực của nhà trường, KHCL đề ra 12 nhóm giải pháp để triển khai thực hiện các mục tiêu đã được đặt ra.

4. Các chương trình hành động chiến lược

KHCL đề ra nhiều chương trình hành động trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của nhà trường nhằm biến các giải pháp thành những kế hoạch cụ thể. Hầu hết các chương trình được vạch ra cho giai đoạn từ nay đến 2011, một số ít đến 2015 hoặc cũng phải được khởi động trong giai đoạn này.

Những chương trình hành động chiến lược nói chung là khả thi, trừ một số ít chương trình có liên quan đến đất đai, nằm quá xa ngoài tầm kiểm soát của nhà trường.

5. Tổ chức thực hiện

Trong tổ chức thực hiện, chú trọng khâu phổ biến, quán triệt những việc định làm trong từng giai đoạn cũng như kế hoạch chiến lược tổng thể đến từng thành viên trong trường. Việc ban hành những chính sách hỗ trợ thực hiện kế hoạch cũng được coi như công tác chuẩn bị, bổ sung quan trọng cho nguồn lực để tăng tính khả thi cho các chương trình hành động.

Việc giám sát định kỳ việc thực hiện ở các cấp cũng được chú trọng. Trên cơ sở kế hoạch khả thi, phù hợp với nguồn lực, được giám sát thường xuyên, cộng với tư tưởng chủ đạo là thực chất và minh bạch trong mọi hoạt động, nhà trường tổ chức đánh giá định kỳ các kết quả đạt được, từ đó rút kinh nghiệm và có những điều chỉnh hợp lý đối với KHCL.

6. Kiến nghị

Sau cùng, nhà trường phát biểu những kiến nghị xuất phát từ quá trình hoạt động và nhằm tạo điều kiện để KHCL có thể được thực hiện thuận lợi.

Đối với Nhà nước, trường kiến nghị được hỗ trợ mạnh mẽ về mặt đất đai. Còn đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường đề xuất những giải pháp tích cực về học phí, nhằm đạt tới chế độ hợp lý: học phí đủ đảm bảo chi phí cho đào tạo có chất lượng và người có thu nhập thấp vẫn có thể theo học.

Kết luận:

KHCL là một công cụ mạnh để điều hành hoạt động của trường đại học. Lập KHCL là một công tác quan trọng, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo cao nhất, phải có sự tham gia của đông đảo những thành viên thuộc mọi thành phần của nhà trường. Nhìn lại những KHCL đã được lập trước đây, chúng ta thấy tính khả thi không cao. Có 2 nguyên nhân chính. Về khách quan, những quy định của Nhà nước đối với trường đại học dân lập còn chưa đầy đủ (cho việc lập kế hoạch dài hạn).

Về chủ quan, công tác đánh giá thực trạng khi lập KHCL chưa được làm đến nơi đến chốn, khiến cho những giải pháp gọi là chiến lược đề ra không dựa trên đánh giá đúng về nguồn lực, vì thế, khó thực hiện.

Nay, những khó khăn khách quan vẫn còn đó, chỉ có thể hạn chế bằng sự dè dặt hơn trong những dự báo mang tính ngoại suy. Còn đối với khó khăn chủ quan, trường ta có một thuận lợi cơ bản là vừa trải qua một quá trình tự đánh giá theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học. Chúng ta đã nhìn rõ mình hơn. Kế hoạch lần này được vạch ra trên cơ sở nhận rõ mạnh, yếu và nguồn lực của mình. So với những lần trước, trí tuệ tập thể của trường cũng được huy động sâu và rộng hơn trong công tác lập KHCL.

Một bản KHCL cho giai đoạn 2007 – 2015 và tầm nhìn đến 2020 đã hình thành và đã trở thành tài sản tinh thần của trường. Cùng với thời gian, khó khăn còn nhiều, đòi hỏi chúng ta từng bước biến kế hoạch này thành hiện thực, thành tài sản vật chất và góp phần làm giàu thêm những giá trị của Trường Văn Lang.

TS. Nguyễn Dũng
Hiệu trưởng
Trường ĐHDL Văn Lang